

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Việt và ông Lê Thuận Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở; Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 27/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 10/4/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1998 tại L, Quảng Bình;
Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1973; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 30/01/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/12/2018, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã X tiến hành công tác rà soát một số đối tượng có liên quan đến ma túy trên địa bàn xã Xuân T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi lực lượng Công an đến nhà ông Đỗ Văn Đ (bố đẻ Đỗ Xuân T) ở thôn X, xã X, huyện L thì phát hiện đối tượng Đỗ Xuân T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện dưới gối trong phòng ngủ của Đỗ Xuân T có 03 viên nén màu

hồng, trên mỗi viên có ký hiệu “WY”. Tuấn khai 03 viên nén màu hồng là ma túy loại hồng phiến.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 03 (ba) viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu “WY” phát hiện dưới gói trong phòng ngủ của Đỗ Xuân T.

Tại bản kết luận giám định số 52/GĐ-PC09 ngày 17/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 03 (ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,295g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Quá trình giám định đã sử dụng hết 0,078g, lưu tại cơ quan giám định mẫu sau giám định 0,084g, hoàn trả cơ quan trưng cầu mẫu sau giám định 0,133g và vỏ bao gói.

Ngày 04/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã lập biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy khối lượng 0,133g (không phải một trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng túi ni lon màu trắng (ngoài có ghi chữ “TA”) và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư ghi “52/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSNDLT ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Đỗ Xuân T vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian tạm giam bị cáo hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án phù hợp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,295g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Xuân T phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,295g (không phải hai trăm chín mươi lăm gam) Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là thanh niên mới lớn nhưng ham chơi, đua đòi, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nhưng không lường trước được tính nguy hại do sử dụng ma túy gây ra. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại. Dùng ma túy quá liều có thể dẫn đến cái chết. Ma túy làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật. Mâu thuẫn và bất hoà với bạn bè và gia đình. Mất lòng tin với mọi người, dễ bị người khác lợi dụng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; được chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội chưa có vi phạm gì tại địa phương và có nhân thân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khung hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đỗ Xuân T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo để sử dụng, không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 0,133g (không phải một trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng túi ni lon màu trắng (ngoài có ghi chữ “TA”) và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì

thư ghi “52/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín đã niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/01/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Xuân T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/4/2019) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Xuân T.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,133g (không phải một trăm ba mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định được gói bằng túi ni lon màu trắng (ngoài có ghi chữ “TA”) và vỏ bao gói được đựng trong một phong bì thư ghi “52/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín đã niêm phong.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2019), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Việt

Lê Thuận Sơn

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sơn

tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra trong quá trình khám xét nơi ở và khai ra người bán ma túy cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, mẹ bị bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xã Xuân Ninh xác nhận và đề nghị các cơ quan có liên quan xem xét giúp đỡ.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trên nên được xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

“Nhỏ” tên thật Đỗ Trường Nguyên, sinh năm 1994 trú tại tổ dân phố Đồng Hải, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới là người mà bị cáo Hưng mua ma túy để bán cho đối tượng có tên “Bòm” ở huyện Bố Trạch, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương, nên không làm rõ được hành vi để có căn cứ xử lý. Còn với đối tượng tên “Bòm” ở xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch là người đã đặt mua ma túy từ Hưng,